TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 703/2026/HC-PT Ngày 16 -6 -2026 V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2026/TLPT-HC ngày 03 tháng 02 năm 2026 về "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính"

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 737/2025/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 905/2026/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 698/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1311/2026/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 735/2026/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1602/2026/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2026; giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1980 (có mặt)

Cư trú: Ấp A, xã B (xã A, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện ủy quyền: Ông Trương Đình Công V (có mặt)

Cư trú: 117/14 A đường B, Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 26/5/2026)

2. *Người bị kiện:*

2.1 Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: Ấp An Hòa 1, xã An Thới Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện pháp luật:*Ông Trần Hoàng V1 – Chủ tịch

Người đại diện ủy quyền ngày 15/8/2025: Bà Phan Kim A – Phó Chủ tịch (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Linh P – Trưởng Phòng Kinh tế xã A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H

Trụ sở: 86 đường L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B – Phó Chủ tịch (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đàm Phan P1 –Phòng kiểm tra chuyên ngành, Sở Xây dựng Thành phố H (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn T1 là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện gửi ngày 30/8/2023; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/6/2024 và 11/7/2025; Đơn trình bày ngày 18/02 – 11/7/2025, ông Trần Văn T1 (viết tắt ông T1) trình bày:

Ngày 16/10/2009, UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt Giấy CNQSDĐ) số AP 521065 (số và Sổ cấp GCN: H04146) cho ông Trần Văn L với diện tích 10.631m^2 thửa 207, 208, 209 tờ bản đồ (viết tắt tờ BĐ) số 9 gồm: đất nuôi trồng thủy sản 2.737m^2, đất trồng cây lâu năm 2.571m^2, đất trồng cây hàng năm khác 5.323m^2.

Ngày 21/4/2010, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 (viết tắt Công ty) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303695671 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H, Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (viết tắt Giấy phép) số 49/GPBTNĐ ngày 03/01/2012 của Chi cục thủy nội địa phía Nam – Cục T3 và Giấy phép 5960/2015/GP-BTNĐ ngày 08/9/2015 của Sở Giao thông vận tải Thành phố H (viết tắt Sở GTVT Thành phố) với mục đích sử dụng làm phương tiện thủy cập bến bốc dỡ vật liệu xây dựng – cung cấp nước sinh hoạt tại phần đất thuê 5.000m^2 thửa 207 và một phần thửa 208 nêu trên.

Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt UBND xã A) lập các Biên bản đối với ông T1 sau:

Ngày 21/6/2022, về kiểm tra công trình xây dựng nêu tại khối A (sàn bê tông cốt thép 7,8m x 6m), khối 2 (nhà miếu: tường gạch, mái tôn 3,1m x 3,8m), khối C

(cầu dẫn khung sắt 1m x 6m, cầu phao thùng nhựa; sàn tấm 4m x 6m).

Ngày 27/6/2022, về xác định chủ đầu tư xây dựng công trình nêu trên. Đồng thời, lập Biên bản vi phạm hành chính (viết tắt Biên bản VPHC) số 01/BB-VPHC về hành vi xây dựng các công trình không có giấy phép của ông T1 nêu tại Bản vẽ hiện trạng vị trí (viết tắt Bản vẽ HTVT) số 347/TPX/2022 ngày 24/6/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (viết tắt Công ty) Thành P.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt Chủ tịch UBND huyện C) ban hành các văn bản đối với hành phạm của ông T1 như sau:

Quyết định XPVPHC số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 về việc tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép tại thửa a (sông A), một phần thửa 208, một phần thửa 209, tờ BĐ số 9 và buộc phá dỡ tổng diện tích 185,26m^2 tại các khối công trình bao gồm:

Khối 1 (4,5m x 7,5m) = 33,75m^2 và khối 2 (6,1m x 9,1m) = 55,51m^2 với kết cấu móng trụ bê tông cốt thép, sàn bê tông cốt thép, khung cột cây, mái lá, không vách xây dựng tháng 12/2020;

Khối 3 là nhà thờ (3,5m x 4,0m) = 14,0m^2 với kết cấu trụ bê tông cốt thép, sàn bê tông cốt thép xây dựng tháng 6/2022;

Khối 4 (6,5m x 8,0m) = 52,0m^2 với kết cấu trụ bê tông cốt thép, sàn bê tông cốt thép xây dựng tháng 6/2022;

Khối 5 là cầu phao (1,0m x 6,0m) + (4,0m x 6,0m) = 30,0m^2 với kết cấu khung sắt, thùng nhựa, sàn lót tấm Fibro xi măng xây dựng tháng 6/2022.

Thời điểm kết thúc các công trình đã hoàn thành vào cuối tháng 6/2022.

Quyết định CC số 1210/QĐ-CCXP ngày 16/11/2022 về thi hành Quyết định XPVPHC số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022.

Quyết định giải quyết khiếu nại (viết tắt Quyết định GQKN) lần đầu số 13/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 về giữ nguyên Quyết định XPVPHC số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022.

Quyết định GQKN lần đầu số 429/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 về giữ nguyên Quyết định CC số 1210/QĐ-CCXP ngày 16/11/2022.

Khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H (viết tắt Chủ tịch UBND Thành phố) ban hành Quyết định GQKN lần hai số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 yêu cầu ông T1 thực hiện các quyết định nêu trên.

Ngày 27/9/2023, Phòng Quản lý đô thị huyện C ban hành Thông báo số 1183/TB-QLĐT về yêu cầu ông T1 tự nguyện thi hành các quyết định hành chính ban hành năm 2022, 2023.

Không đồng ý, ông T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành, đồng thời chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông T1 vì không phải là đối tượng xử phạt vi phạm hành chính và khắc phục hậu quả do chỉ là người quản lý, trông coi, gìn giữ tài sản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 (viết

tắt Công ty)1.

Văn bản số 1062/UBND ngày 19/9/2025, đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Theo yêu cầu của UBND xã A, Công ty T4 lập Bản vẽ HTVT ngày 24/6/2022 đối với diện tích đất 1.386m^2 thuộc một phần thửa 8, tờ BĐ số 43, Bộ Địa chính xã A, huyện C (Tài liệu đo năm 2005) tại ấp A, xã A, huyện C của chủ sử dụng đất là ông T1 theo Giấy CNQSDĐ số H00751 ngày 01/7/2005 thể hiện các công trình được ghi nhận tại Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC ngày 27/6/2022 và Quyết định XPVPHC số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1 hủy Quyết định XPVPHC số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022, Quyết định CC số 1210/QĐ-CCXP ngày 16/11/2022, Quyết định GQKN lần đầu số 13/QĐ-UBND, Quyết định GQKN lần đầu số 429/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện C vìông T1 là người thực hiện hành vi xây dựng các công trình được ghi nhận tại Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC ngày 27/6/2022.

Văn bản số 79/UBND-NCPC ngày 06/01/2025, đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H trình bày:

UBND xã A ghi nhận ý kiến của ông T1 như sau:

Biên bản ngày 21/6/2022 nêu: *"03 khối công trình xây dựng trên do ông T1 thực hiện và thuê nhân công làm, vị trí thi công trên vị trí khu đất do ông T1 đứng tên, về thời điểm thi công như sau: Khối 1: sàn bê tông cốt thép ngày 17/6/2022, Khối 2: nhà miếu từ năm 2010 hiện nay đã sơn lại nhiều lần, Khối 3: cầu dẫn, phao nổi ngày 15/6/2022 ... không cố định, không có đóng cọc dừa hay cột bê tông ... để làm lối đi lên xuống phóng sanh và không sử dụng vào mục đích kinh doanh ... khối sàn bê tông cốt thép do ông T1 thực hiện nhằm bảo vệ khu đất chống sạt lở ...."*;

Biên bản ngày 27/6/2022 nêu: *"... phần công trình xây dựng trước đây và phần sàn bê tông mới xây dựng với những công trình khác của tôi sửa chữa lại và tôi là người đứng ra trực tiếp thi công xây dựng trên phần đất của tôi theo Giấy chứng nhận số H00753 cấp ngày 01/7/2005 diện tích 825m^2 thửa 210-5-1, tờ số 9; Giấy chứng nhận số H00751 cấp ngày 01/7/2005 diện tích 67m^2 thửa 210-7, tờ số 9 và phần đất của ông Trần Văn L* (viết tắt ông L) *theo Giấy chứng nhận ... số H04146 cấp ngày 16/10/2009 diện tích 10.631m^2 thửa 207, 208, 209, tờ số 9. Phần miếu tôi xây dựng 2010 và sửa chữa lại năm 2021 ... Tôi đại diện cho Công ty .... Hoàng L1 và tôi là người trực tiếp xây dựng các công trình trên khu đất (kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH một thành viên P2). Do tôi không hiểu biết về quy định pháp luật xin thời gian tự tháo dỡ (không cung cấp được hồ sơ liên quan chứng minh ông T1 là đại diện Công ty."*.

UBND huyện C xác định: ông T1 là người thực hiện hành vi vi phạm hành chính và thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính nêu tại Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC ngày 27/6/2022 của UBND xã A là có cơ sở. Việc ông T1 cho rằng: đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính là do Công ty) thực hiện xây dựng từ năm 2010 và đã bàn giao cho Công ty)1 quản lý là không đúng các tài liệu, chứng

cứ do ông T1 cung cấp.

Do đó, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T1 hủy Quyết định GQKN lần hai số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2023.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 737/2025/HC-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T1 về hủy các văn bản sau:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1210/QĐ-CCXP ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 13/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 429/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/10/2025, ông Trần Văn T1 là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Đình Công V đại diện cho ông Trần Văn T1 thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy án do cấp sơ thẩm chưa làm rõ các chứng cứ khách quan quá trình hình thành tài sản xây dựng trái phép qua 03 giai đoạn từ năm 2010-2015 Công ty TNHH) có một phần xây dựng trái phép. Đến năm 2016 Công ty)1 có xây dựng sai phép. Năm 2021 ông T1 có xây dựng sửa chữa lại sai phép. Chứng cứ điện tử trên Google Tòa nhà cây cối tồn tại từ năm 2016-2017. Sai phạm của ông T1 có nhưng sai phạm đến đâu thì xử lý đến đó. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T1 trình bày: Công trình ông L đứng tên. Ông T1 là người sử dụng, có hiện hữu công trình từ năm 2017, cấp phép cho công trình L, H. Đến năm 2020, xử phạt vi phạm hành chính, chưa làm rõ công trình xây dựng khi nào, ở đâu. Do không còn nhu cầu sử dụng nên Công ty)1 rút khỏi. Ông T1 đại diện Công ty)1 tiếp quản tài sản, sửa chữa để đảm bảo an toàn. Ông T1 tiếp tục khai thác sửa chữa. Tại biên bản xử phạt vi phạm hành chính, ông T1 có ký nhưng do nhận thức không hết, không hiểu biết pháp luật. Ông T1 không thể nào xây dựng như vậy, thủ tục nguồn gốc. Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ, không cung cấp tài liệu chứng cứ. Do đó, cần phải hủy án để làm rõ ông T1 xây dựng sai như thế nào chịu trách nhiệm với phần vi phạm của ông T1 vì có liên quan đến

mức xử phạt và khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án về làm lại vì đất ông L đứng tên và 02 Công ty phải tham gia tố tụng.

Ông Trương Đình Công V đại diện cho ông Trần Văn T1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm đến chứng cứ điện tử vệ tinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện bà L2 Phương trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm. Ông T1 thừa nhận hành vi vi phạm, Ủy ban đã cung cấp đầy đủ cho Tòa sơ thẩm. Ông T1 sinh sống tại địa phương, kinh doanh nhiều lĩnh vực, không kém hiểu biết như người bảo vệ trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông P1 trình bày: Đã có Văn bản 3655 gửi Tòa thể hiện quan điểm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Trần Văn T1.

Ông T1 thừa nhận hành vi, có ghi nhận biên bản, việc xử lý vi phạm hành chính và thi công xây dựng sửa chữa khối 1-5 không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép. Ông T1 kháng cáo không có cung cấp tình tiết gì mới làm thay đổi nội dung vụ án. Ông T1 thừa nhận hành vi phạm. Ủy ban ban hành Quyết định xử phạt có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T1, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 30/8/2023, ngày 26/6/2024, ngày 11/7/2025 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được đơn khởi kiện của ông Trần Văn T1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định cưỡng chế số 1210/QĐ-CCXP ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh., Quyết định GQKN lần đầu số 13/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh., Quyết định GQKN lần đầu số 429/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định GQKN lần hai số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố H.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Văn T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định: đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Ông T1 thừa nhận nội dung trình bày được UBND xã A ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 21 - 27/6/2022 là đúng nên việc xử lý hành phạm hành chính đối với ông T1 về tổ chức thi công xây dựng, sửa chữa từ tháng 12/2020 đến cuối tháng 6/2022 đối với các công trình từ khối 1 đến khối 5 không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép tại một phần thửa 208, 209 theo Giấy CNQSDĐ ngày 16/10/2009 của UBND huyện C cấp cho ông L nêu tại Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC ngày 27/6/2022 của UBND xã A kèm Bản vẽ HTVT ngày 24/6/2022 của Công ty T4 là có cơ sở.

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định XPVPHC số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022, Quyết định cưỡng chế số 1210/QĐ-CCXP ngày 16/11/2022 đúng quy định pháp luật, phù hợp Điều 58, Điều 67, Điều 68, Điều 86, Điều 88 Luật XLVPHC; Nghị định số 118/2021 ngày 23/12/2021 và Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận ý kiến của người khởi kiện cho rằng ông T1 không phải là đối tượng xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Quyết định XPVPHC số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 là có căn cứ.

[2.2.2]. Từ đó, Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định GQKN lần đầu số 13/QĐ-UBND ngày 09/01/2023, Quyết định GQKN lần đầu số 429/QĐ-UBND ngày 15/3/2023, Quyết định GQKN lần hai số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 về công nhận, giữ nguyên và yêu cầu ông T1 thực hiện các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện C ban hành là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của ông T1 không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị hủy án sơ thẩm, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông T1 phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 358 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Toà án nhân dân số: 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số: 85/2025/UBTV QH15 phê chuẩn đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao về việc thành lập các Toà Phúc thẩm, Cục, Vụ và tương đương, Cơ quan báo chí của Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T1 về hủy các văn bản sau:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 856/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1210/QĐ-CCXP ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 13/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 429/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Ông Trần Văn T1 chịu án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào Biên lai thu số 041762 ngày 31/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Văn T1 đã nộp đủ số tiền.

Ông Trần Văn T1 tự nguyện chịu chi phí tố tụng theo Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ số 14324/QĐ-TĐTC ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn T1 chịu án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào Biên lai thu số 0029526 ngày 22/10/2025 của

Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Văn T1 đã nộp đủ số tiền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (TTPT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương